

Bản số: 24/2023/HS - ST

Ngày: 17 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Hữu Thám;

Ông Phí Văn Chân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phong Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 02 năm 2023, đối với:

* **Bị cáo: Trần Văn K**, sinh năm 1970 tại tỉnh Phú Thọ (thuộc hộ cận nghèo, người khuyết tật nặng); nơi ĐKKTT: Tổ dân phố V 4, phường C2, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; nơi sinh sống: Tổ dân phố số 1, phường C 2, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn S và bà Vũ Thị Th (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Bích T; có 02 con; con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2004; danh bản, chỉ bản số 559 lập ngày 10/12/2021 tại Công an quận Bắc từ Liêm, Thành phố Hà Nội; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn K:* Bà Nguyễn Thị Thanh X - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Thành phố Hà Nội; có mặt;

* **Bị hại:** Anh Nguyễn Quang N sinh năm 1973 (chết ngày 20/9/2018);

- *Đại diện theo pháp luật của Bị hại:*

+ Chị Hoàng Thị Thùy Ng, sinh năm 1976;

+ Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 2000;

+ Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1942;

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1947;

Tất cả cùng địa chỉ: Tổ Dân phố P, phường Ph, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội;

- *Đại diện theo ủy quyền*

+ Chị Hoàng Thị Thùy Ng, sinh năm 1976;

+ Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 2000;

Cùng địa chỉ: Tổ Dân phố P, phường Thụy Ph, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Chị Ngân có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1975; Trú quán: Tổ dân phố V4, phường C2, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 20/9/2018, Công an quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội nhận được tin báo về vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường bờ sông Tân Nhuệ thuộc phường Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm. Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã đến hiện trường để xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Trần Văn K có giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Khoảng 14 giờ ngày 20/9/2018, Trần Văn K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 29F1 - 027.12 đi một mình trên đường bờ sông Tân Nhuệ (theo hướng từ Cầu Noi đi Cống Liên Mạc). Khi đến trước nhà số 436 đường bờ sông Tân Nhuệ thuộc phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, do K đi không đúng phần đường, không làm chủ được tay lái để xe mô tô đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều, va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 29L1 - 229.08 do anh Nguyễn Quang N điều khiển theo chiều ngược lại, làm K và anh N bị thương tích nặng và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện E.

Hậu quả: Anh Nguyễn Quang N tử vong tại Bệnh viện E cùng ngày.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi. Kết quả như sau:

Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định: Hiện trường đoạn đường xảy ra tai nạn là đường bờ sông Tân Nhuệ, phường Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội là

đường bê tông được dải nhựa, đường được bố trí đi với hai chiều đường ở giữa không có dải phân cách hay vạch kẻ sơn để phân chia chiều đường. Một chiều đường hướng đi Cầu Noi, chiều còn lại hướng đi cống Liên Mạc II. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn lòng đường rộng 3,7 m, phía bên phải chiều đi Cầu Noi có phần nắp cống thoát nước rộng 0m 60. Đường có hệ thống biển báo hiệu giao thông.

Vị trí xảy ra tai nạn: xác định mép cống bên phải số nhà 436 theo chiều từ số nhà 436 ra đường bờ sông Tân Nhuệ làm điểm mốc.

Xác định mép đường bên phải theo chiều đi cầu Noi làm mép đường chuẩn.

- Vị trí xe mô tô BKS 29F1 - 027.12 (do K điều khiển) được xác định đi theo chiều từ cầu Noi đi cống Liên Mạc II. Sau tai nạn xe đổ nghiêng bên trái, một phần đầu xe nằm trên đường bờ sông Tân Nhuệ, một phần đuôi nằm trên nắp cống thoát nước. Đầu xe hướng đi cống Liên Mạc II, đuôi xe hướng đi cầu Noi. Đo lần lượt từ tâm trục bánh trước, tâm trục bánh sau xe mô tô 29F1 - 027.12 vào mép đường chuẩn được số đo lần lượt là 0 m 20, 0 m 10.

- Vị trí xe mô tô BKS 29L1 - 229.08 (do anh N điều khiển) được xác định đi theo chiều từ cống Liên Mạc II đi cầu Noi. Sau tai nạn xe nằm đổ nghiêng bên trái trên mặt bờ sông Tân Nhuệ. Đầu xe hướng chệch chéo mép đường bên trái chiều đi cầu Noi và theo hướng tiến, đuôi xe chệch chéo số nhà 436 đường bờ sông Tân Nhuệ. Đo lần lượt từ tâm trục bánh trước, tâm trục bánh sau mô tô 29L1 - 229.08 vào mép đường chuẩn được số đo lần lượt: 01m 70, 0m 60. Đo dọc đường từ tâm trục bánh trước xe mô tô 29L1 - 229.08 đến tâm trục bánh trước xe mô tô 29F1 - 027.12 được số đo 0m 20.

- Vị trí vùng máu của K kích thước (01 m 00 x 0 m 40) nằm trước mép cống số nhà 436 đường bờ sông Tân Nhuệ. Đo từ điểm gần nhất vùng máu vào mép đường chuẩn được 01 m 20. Đo dọc lòng đường từ đầu gần nhất vùng máu đến tâm trục bánh trước xe mô tô 29F - 027.12 đo được 0 m 30.

- Vị trí vùng máu của anh N kích thước (1 m 50 - 0 m 70) nằm trên mặt đường bờ sông Tân Nhuệ. Đo từ điểm gần nhất vùng máu vào mép đường chuẩn đo được 0m 70. Đo dọc lòng đường từ điểm gần nhất vùng máu đến tâm trục bánh sau xe mô tô 29L1 - 229.08 được 0 m 80.

Khóa chốt hiện trường: Đo dọc lòng đường từ tâm trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 29F1 - 027.12 đến mép cống gần nhất phía bên phải số nhà 436 theo chiều hướng ra đường bờ sông Tân Nhuệ được 0 m 40.

* Khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29F1 - 027.12:

- Mặt ngoài chắn bùn bên phải, phía trước có vùng dấu vết tỳ trượt trên bề mặt còn bám dính chất màu đen, dấu vết có chiều từ trước về sau. Kính thước (32 x 15) cm. Chắn bùn này đã bị gãy rời sau tai nạn.

- Mặt ngoài càng giảm xóc phía trước bên phải có vùng dấu vết tỳ trượt, trên bề mặt còn bám dính chất màu đen và làm lõm càng giảm xóc. Dấu vết có chiều từ trước về sau. Kích thước (22 x 05) cm.

- Mặt ngoài mặt nạ của xe có vùng dấu vết tỳ trượt làm vỡ mặt nạ bằng nhựa, kích thước (15 x 13) cm. Không xác định được chiều hướng dấu vết.

- Mặt ngoài cánh yếm chắn gió bên phải có vùng dấu vết tỳ trượt xước trên bề mặt còn bám dính chất màu đen. Kích thước (24 x 11) cm. Do bị bung rời nên không đo được điểm thấp nhất cách đất.

- Mặt ngoài cánh yếm chắn gió bên trái có vùng dấu vết tỳ trượt, vết có chiều từ trước về sau. Kích thước (12 x 03) cm.

- Mặt ngoài bên phải má lốp bánh trước có dấu vết mài trượt xước lộ lớp cao su màu đen. Dấu vết có chiều từ mặt lăn hướng tâm trụ, kích thước (34 x 3)cm. Điểm gần nhất cách chân van 14 cm.

Thiệt hại: Bung rời chắn bùn trước; bung rời cánh yếm chắn gió 02 bên trái, phải; vỡ mặt nạ của xe; bung rời mặt đồng hồ; vỡ bung rời cụm đèn chiếu sáng phía trước.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29L1 - 229.08.

- Mặt ngoài chắn bùn phía trước có vùng dấu vết tỳ, trượt xước làm vỡ và bung rời chắn bùn, kích thước (35 x 25)cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau. Chắn bùn bị vỡ bung ra khỏi vị trí ban đầu.

- Mặt ngoài càng giảm xóc phía trước, bên phải có cùng tỳ trượt xước trên bề mặt còn bám dính chất màu đen, dấu vết có chiều từ trước về sau, kích thước (25 x 04)cm. Điểm thấp nhất cách đất 25 cm.

- Mặt ngoài đầu trụ bánh trước bên phải có vết tỳ trượt trên bề mặt còn bám dính chất màu đen, dấu vết có chiều từ trước về sau, kích thước (2 x 2,5)cm. Điểm thấp nhất cách đất 26 cm.

- Mặt ngoài má lốp bên phải bánh trước có dấu vết mài trượt làm mất lớp bụi đất bên ngoài lộ lớp cao su màu đen bên trong. Dấu vết có chiều từ mặt lăn hướng tâm trụ, kích thước (25 x 03)cm. Điểm gần nhất cách cũ R trong hàng chữ RUBBER là 0cm.

- Mặt ngoài cánh yếm chắn gió bên phải có vùng dấu vết tỳ, trượt, xước. Dấu vết có chiều từ trước về sau, kích thước (40 x 23)cm, điểm thấp nhất cách đất 35 cm.

- Mặt ngoài mặt nạ xe có vùng dấu vết tỳ trượt làm vỡ ốp nhựa. Dấu vết có chiều từ trước về sau, kích thước (30 x 15)cm. Điểm thấp nhất cách đất 65 cm.

- Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ cụm đèn chiếu sáng phía trước và ốp nhựa bắt giữ cụm đèn chiếu sáng phía trước và mặt đồng hồ có vùng dấu vết tỳ, trượt, xước kích thước (26 x 15)cm, điểm thấp nhất cách đất 102 cm.

Thiệt hại: Cong cổ phốt xe, vỡ chấn bùn trước; vỡ yếm chấn gió bên phải; cong vòng bánh trước; vỡ mặt nạ xe; gãy tay phanh bên phải.

Ngày 18/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định trưng cầu giám định dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS 29L1 - 229.08 và xe mô tô BKS 29F1 - 027.12.

Tại Bản Kết luận giám định số 5776 (P3) ngày 02/11/2018 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an, kết luận:

“Dấu vết trượt dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt ngoài càng giảm xóc trước bên phải xe mô tô biển số 29F1 - 027.12, có chiều từ trước về sau (ảnh: 5,7 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt mất cao su ở bên phải mặt lặn và má phải lốp bánh trước làm biến dạng vành bánh trước xe mô tô biển số 29L1 - 229.08. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 29L1 - 229.08 tại vị trí này có chiều từ mặt lặn vào vành, từ vành vào tâm trục bánh xe (ảnh 6, 8 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết vỡ ốp nhựa bên ngoài, trượt xước vai càng trước bên phải xe mô tô biển số 29F1 - 027.12, có chiều từ trước về sau (ảnh 5, 9 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết vỡ ốp nhựa bên ngoài, trượt xước vai càng trước bên phải xe mô tô biển số 29L1 - 229.08. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 29L1 - 229.08 tại vị trí này có chiều từ trước về sau (ảnh 6, 10 trong bản ảnh giám định).

- Các dấu vết còn lại ở hai xe mô tô nêu trên được ghi nhận trong “Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông” của Công an quận Bắc Từ Liêm hiện tại không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ yếu tố giám định so sánh.”

* Khám nghiệm tử thi Nguyễn Quang N: Tại bệnh viện E Trung ương, quận Cầu Giấy, Hà Nội, tổ pháp y đã thông báo và giải thích cho gia đình nạn nhân về sự cần thiết phải tiến hành mổ tử thi để xác định nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Quang N. Tuy nhiên, gia đình anh N đã xác định nguyên nhân tử vong của anh N là do tai nạn giao thông nên đã làm đơn đề nghị từ chối mổ tử thi, chỉ đồng ý cho tổ khám nghiệm thu thập dấu vết trên thân thể của nạn nhân.

Tại bản Kết luận Giám định pháp y tử thi số 456 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội, kết luận:

* Khám ngoài:

- Nhận dạng và tình trạng tử thi: Tử thi N giới được gia đình và cơ quan CSĐT xác định là anh Nguyễn Quang N, sinh năm 1973; HKTT: TDP Tân Phong, Thụy Phương, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Tử thi dài 166 cm thể tạng trung bình.

- Trang phục và các vật dụng mang theo: Tử thi nằm ngửa, quần ngoài toan trắng. Tử thi không mặc quần áo.

- Tình trạng tử thi: Tử thi lạnh, đang trong giai đoạn co cứng; Hai mắt nhắm, đồng tử giãn; Vết hoen tử thi đang hình thành tập trung vùng lưng của cơ thể.

*** Các dấu vết thương tích:**

- Đầu mặt: Bầm tím da quanh mắt phải kích thước 5 x 3cm; Bầm tím da quanh mắt trái KT 5 x 3cm; rách môi trên KT 4 x 3cm; sờ nắn thấy gãy xương hàm trên, xương hàm dưới; Lỗ tai trái khô, miệng có máu chảy ra; Lỗ tai phải có máu chảy ra khi thay đổi tư thế. Sờ nắn không rõ vỡ xương sọ.

- Cổ vững: bầm tím da cổ KT 4 x 1,5cm;

- Ngực vững: Sây sát, bầm tím da ngực bụng KT 21 x 5cm; xây sát da mạn sườn trái KT 1,5 x 1cm; rách da mạn sườn phải KT 4 x 2cm;

- Tay phải: Bầm tím da khuỷu phải KT 2 x 2cm, trên vết bầm tím da này có vết thủng da, trên đường đi của tĩnh mạch KT 0,1 x 0,1cm; sây sát da mặt sau 1/3 giữa cẳng tay KT 7 x 3cm; sây sát rách da mặt sau cổ tay và mu bàn tay KT 12 x 7cm; Sờ nắn không thấy gãy xương.

- Tay trái: Bầm tím da khuỷu tay KT 2 x 2cm, trên vết bầm tím da này có vết thương da trên đường đi của tĩnh mạch KT 0,1 x 0,1cm; sờ nắn không thấy gãy xương.

- Khung chậu vững, bộ phận sinh dục ngoài: Bình thường.

- Chân phải: Sây sát da mặt trước gối KT 1,5 x 1cm; sây sát da mặt trước 1/3 trên cẳng chân KT 2 x 2cm; Sây sát bầm tím da 1/2 dưới cẳng chân, cổ chân và bàn chân KT 30 x 12cm; Sờ nắn thấy gãy xương cẳng chân.

- Chân trái: Sây sát da mặt trước đầu trên cẳng chân KT 2 x 1cm; Sây sát da mặt ngoài 1/3 trên cẳng chân KT 4 x 2cm; Sây sát da mắt cá trong KT 1x1cm; Sờ nắn không thấy gãy xương.

Ngoài các dấu vết đã mô tả không phát hiện thương tích nào khác.

*** Mổ tử thi:**

Không mổ; Gia đình nạn nhân xác định nguyên nhân chết là do tai nạn giao thông nên kiên quyết từ chối và ngăn cản nên không thể tiến hành mổ pháp y tử thi.

Kết luận: 1. Mẫu máu thu được của nạn nhân Nguyễn Quang N gửi giám định có Ethanol, nồng độ 192,47mg/dl tương đương với 192,47/100ml (Một trăm chín mươi hai phẩy bốn mươi bảy miligam trong 100mililit máu)

2. Nguyên nhân chết: Do không mổ tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết.

Ngày 03/11/2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm ra quyết định số 557 trung cầu Trung tâm pháp y Thành phố Hà Nội giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với Trần Văn K.

Tại kết luận giám định pháp y thương tích số 1277/TTPY ngày 16/12/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thành phố Hà Nội kết luận thương tích của Trần Văn K như sau:

1. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Trần Văn K xảy ra ngày 20/9/2018:

- Các sẹo vết thương, vết mổ phần mềm vùng đầu, bàn tay trái, chân phải: 11%;
- Vỡ thành xoang trán phải: 11%;
- Gãy xương sườn IX, X bên trái: 05%;
- Tràn dịch màng phổi trái: 03%;
- Gãy đốt 1 ngón II tay trái: 02%;
- Gãy xương bàn ngón III tay trái, biến dạng bàn tay trái: 10%;
- Gãy phức tạp xương đùi, cổ xương đùi phải đã phẫu: 30%;
- Vỡ xương cánh chậu phải: 16%;
- Gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân phải đã phẫu thuật: 20%;

2. Các tổn thương và bệnh tật khác không liên quan đến vụ việc ngày 20/9/2018:

- Các sẹo vết thương, vết mổ vùng đầu và chân trái: 08%;
- Khuyết sọ bán cầu não phải đã kết hợp xương tự thân: 26%;
- Chấn thương sọ não cũ để lại di chứng ổ giảm tỷ trọng nhu mô thùy trán phải: 36%;
- Gãy xương đùi trái đã phẫu thuật kết hợp xương: 26%;

- Các bệnh lý xơ gan, lao phổi, tăng huyết áp: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm không cung cấp đầy đủ Hồ sơ y tế. Vì vậy không có căn cứ để cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe .

- Bệnh động kinh: Bệnh nhân tiền sử chấn thương sọ não và có cơn động kinh điều trị thuốc thường xuyên (Jubl oxcarbazepin, Garnotal, Carbamazepin, Gardenal), khám thương tích không thể hiện được cơn động kinh của bệnh nhân. Đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm cho Giám định pháp y tâm thần nếu cần thiết.

3. Bệnh nhân còn yếu nhẹ chân phải, phản xạ bệnh lý (-). Nhiều khả năng bệnh nhân hiện đang còn phương tiện kết hợp xương do gãy phức tạp cổ, thân xương đùi gây hạn chế vận động chân phải.

4. Vậy, tỷ lệ tổn hại sức của vụ việc ngày 20/9/2018 và các tổn thương bệnh tật khác của anh K là 90%.

5. Các thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 90% tính theo phương pháp cộng lùi.

Ngày 16/02/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định trưng cầu giám định Viện pháp y tâm thần Trung ương đối với Trần Văn K.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 234/KLGD ngày 08/8/2022, kết luận:

“Trước, trong khi phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ngày 20/9/2018 và tại thời điểm giám định, bị can Trần Văn K có bị bệnh Động kinh toàn thể cơn lớn chưa có biến đổi nhân cách. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số G40.6. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen - bạc, BKS 29F1 - 027.12 tạm giữ của Trần Văn K: Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là của chị Mai Bích Thu (sinh năm: 1973; HKTT: Tổ 8, Cụm 1, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội) mua và đăng ký lần đầu ngày 12/7/2011, sau đó chị đã bán cho bà Nguyễn Thị Mão (sinh năm: 1964; HKTT: Tổ 28, Cụm 4, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội), bà Mão đã cho chị Nguyễn Thị Bích Thủy (vợ bị cáo K và là cháu của bà Mão) chiếc xe trên. Việc mua bán, tặng cho xe không lập biên bản. Ngày 31/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã trả chiếc xe trên cho chị Thủy. Chị Thủy đã nhận lại xe máy và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS 29L1 - 229.08 tạm giữ của anh Nguyễn Quang N: Qua tra cứu, xác định chủ sở hữu chiếc xe trên là của anh N. Ngày 31/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã trả chiếc xe trên cho chị Hoàng Thị Thùy Ngân (vợ anh N). Chị Ngân đã nhận lại xe máy và không có yêu cầu, đề nghị gì.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo Trần Văn K đã bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Quang N số tiền 20.000.000 đồng. Đại diện gia đình Bị hại đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKBTTL ngày 16/01/2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần Văn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện theo pháp luật của Bị hại vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã có đơn đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), ngoài ra không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh, sức khỏe của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Trần Văn K về tội “Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của Bị hại đã nhận đủ 20.000.000 đồng tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào nên không phải giải quyết. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn K phát biểu: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của đại diện Bị hại; bản thân bị cáo cũng bị thương tích tổn hại 90 % sức khỏe, hiện đi lại, sinh hoạt cá nhân rất khó khăn; bị cáo có tiền sử bị động kinh, là người khuyết tật đặc biệt nặng, gia đình thuộc hộ cận nghèo; đại diện Bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nếu không được miễn trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho bị cáo hình phạt Cải tạo không giam giữ, được lao động, cải tạo tại địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn K không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Trần Văn K: Trần Văn K có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 20/9/2018, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 29F1 - 027.12 đi một mình trên đường bờ sông Tân Nhuệ (theo hướng từ Cầu Noi đi Cống Liên Mạc). Khi đến trước nhà số 436 đường bờ sông Tân Nhuệ thuộc phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội do K đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều nên đã đâm vào xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 29L1 - 229.08 do anh Nguyễn Quang N điều khiển đi theo chiều ngược lại. Hậu quả làm anh N tử vong.

Hành vi Trần Văn K điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường theo quy định (lấn sang làn đường của xe đi ngược chiều) dẫn đến tai nạn giao thông làm anh Nguyễn Quang N bị tử vong, đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ.

Tại phiên tòa Trần Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, cùng vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định Trần Văn K đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trong cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng và sự hoạt động bình thường của phương tiện giao thông đường bộ, gây mất trật tự xã hội, bởi vậy phải xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường về dân sự theo yêu cầu của đại diện Bị hại để khắc phục phần nào thiệt hại đã gây ra cho Bị hại; bị cáo là người khuyết tật đặc biệt nặng, được UBND quận Bắc Từ Liêm trợ cấp hàng tháng; đại diện gia đình Bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo thuộc gia đình hộ cận nghèo, bị cáo có tiền sử bị động kinh; sau khi gây tai nạn, bản thân bị cáo cũng bị thương tích, thiệt hại 90% sức khỏe, hiện đi lại, sinh hoạt cá nhân rất khó khăn, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có địa chỉ, nơi cư trú rõ ràng, từ trước đến nay chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước; là người khuyết tật đặc biệt nặng; có tiền sử bị động kinh; sau khi gây tai nạn, bản thân bị cáo cũng bị thương tích, thiệt hại 90% sức khỏe, hiện đi lại, sinh hoạt cá nhân rất khó khăn, vì vậy chưa cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà xử bị cáo hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người tốt, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người khuyết tật đặc biệt nặng, hộ cận nghèo, bị thương tích thiệt hại 90% sức khỏe, phạm tội lần đầu, vì vậy sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn K đã tự nguyện bồi thường 20.000.000 đồng theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của Bị hại. Đại diện hợp pháp của Bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 29F1 - 027.12 do Trần Văn K điều khiển, xác định chủ sở hữu là của chị Mai Bích Thu. Chị Thu đã bán xe cho bà Nguyễn Thị Mão. Bà Mão đã cho chị Nguyễn Thị Bích Thủy (vợ bị cáo K). Ngày 31/12/2022, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã trả lại xe cho chị Thủy là đúng quy định của pháp luật.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 29L1 - 229.08 do anh Nguyễn Quang N điều khiển, xác định chủ sở hữu là của anh N. Ngày 31/12/2022 Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã trả lại xe máy cho chị Hoàng Thị Thùy Ngân (vợ anh N) là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn K là gia đình hộ cận nghèo, là người khuyết tật đặc biệt nặng, có đơn xin miễn án phí. Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án và theo hướng dẫn tại mục 6 phần II Công văn số 206 ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo K được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, p, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn K 18** (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 17/02/2023.

Giao bị cáo Trần Văn K cho UBND phường 2, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện diện hợp pháp của Bị hại đã nhận bồi thường, không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Trần Văn K được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Trần Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đại diện hợp pháp của Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Bích Thủy có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm,
Thành phố Hà Nội;
- CCTHADS quận Bắc Từ Liêm,
Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND phường C 2,
quận Bắc Từ Liêm,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

